

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định; bao gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định.
3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch.
6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.
2. Giao Sở Xây dựng quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

1. Vận hành cấp nước sạch thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trong thời gian thực hiện việc rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

2. Lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định của pháp luật.
3. Mở sổ, thực hiện kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định của pháp luật về kế toán và các quy định có liên quan.
4. Thực hiện báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định.
5. Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan:

a) Rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung hiện có; kiểm tra hiện trạng, lập Biên bản kiểm tra hiện trạng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung hiện có (đối với trường hợp không có hồ sơ công trình thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ với các thông tin chủ yếu gồm: Năm đưa vào sử dụng, thời gian sử dụng, giá trị công trình tại thời điểm kiểm tra); lập phương án giao, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung hiện có theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

b) Thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý (bán/giao có hoàn trả giá trị tài sản/cho thuê quyền khai thác/chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác) theo đúng quy định;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện nhập dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định;

đ) Tổng hợp báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 02 hàng năm.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan:

a) Rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị hiện có; kiểm tra hiện trạng, lập Biên bản kiểm tra hiện trạng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị hiện có (đối với trường hợp không có hồ sơ công trình thì Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ với các thông tin chủ yếu gồm: Năm đưa vào sử dụng, thời gian sử dụng, giá trị công trình tại thời điểm kiểm tra); lập phương án giao, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị hiện có theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

3. Sở Tài chính

a) Duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch vào Cơ sở dữ liệu về tài sản hạ tầng cấp nước sạch theo quy định;

b) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản cấp nước sạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 3 hàng năm để báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định: Phối hợp, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.